

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST.
Ngày: 21 - 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Hội thẩm nhân dân

Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Mùa A Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST- ST ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo.

Bùi Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992, tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Tr, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn Kh (Đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1994 và 02 con. Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1994, trú tại: Xóm Tr, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là đối tượng sử dụng chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 25/7/2022, L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại TARUS không có biển kiểm soát đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1989, trú tại: Phố Ng, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình để vay số tiền 2.000.000 đồng, L để lại chiếc xe máy tại quán nhà anh M để làm tin. Sau đó L đi xe bus đến ngã ba M thuộc huyện T, tỉnh Hòa Bình rồi đón xe khách đi đến bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, L xuống xe và đi bộ vào bản C, xã L thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết đang đi bộ trên đường dân sinh, L hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đi bộ ra đường Quốc lộ 6 để đón xe khách đi về. Trên đường đi L vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroine ra sử dụng; Số còn lại L gói lại như ban đầu rồi dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài và cất giấu vào túi áo ngực bên phải. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, L đang đi bộ trên đường Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản C, xã L, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 gói được gói bên ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng và số tiền 85.000 đồng. Bùi Văn L khai nhận đó là gói Heroine của L mua về để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Bùi Văn L, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải Bùi Văn L về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Ngày 25/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Bùi Văn L được 1,72 gam. Lấy 0,12 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L; Còn lại 1,6 gam lưu kho vật chứng ký hiệu L1. Mẫu giám định ký hiệu L được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1287 ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,72 gam; loại Heroine. Hoàn toàn đối tượng giám định: Không.*

Cáo trạng số: 118/CT-VKS ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức án tù từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn L.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,6 gam Heroine, phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Bùi Văn L; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại TARUS không có BKS; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003393 mang tên Nguyễn Thị Thanh V.

Trả lại bị cáo 85.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Tuy nhiên, sau khi bị bắt bị cáo Bùi Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức án tù từ 20 (Hai mươi) tháng tù đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị giam giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/7/2022, bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi tàng trữ 1,72 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đề cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù là chưa tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,72 gam nên không được chấp

nhận. Đối với đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí nên chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

Bị cáo Bùi Văn L đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt hình là phạt tù bị cáo Bùi Văn L có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bùi Văn L khai mua của một người đàn ông dân tộc mông Bùi Văn L không biết tên địa chỉ cụ thể. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để điều tra xử lý buộc Bùi Văn L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,6 gam Heroine, phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại TARUS không có BKS, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003393 mang tên Nguyễn Thị Thanh V. là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Bùi Thị L, sinh năm 1994, trú tại Xóm Tr, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 85.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/7/2022.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm

phong bên trong đựng 1,6 gam Heroine, phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Bùi Văn L; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại TARUS không có BKS; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003393 mang tên Nguyễn Thị Thanh Vân.

Trả lại bị cáo 85.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu